

VAI TRÒ CỦA HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

★ GS, TS TRẦN VĂN BÌNH

● **Tóm tắt:** Trong xu thế toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng, nền kinh tế thị trường thâm nhập ngày càng sâu rộng vào các ngõ ngách của các quốc gia. Cùng với đó, nhân loại phải chứng kiến những nghịch lý, những hậu quả không thể coi thường. Ở nhiều nơi, đời sống vật chất nâng cao nhưng đời sống tinh thần xuống cấp, con người ngày càng cảm thấy bất an do sự đe dọa của bệnh tật, thiên tai, bất bình đẳng và các tệ nạn xã hội. Do đó, việc quan tâm đến sự phát triển bền vững đang là khẩu hiệu hành động của mọi quốc gia, trong đó có nước ta. Nói phát triển bền vững không thể không nói đến văn hóa, đến con người. Văn hóa, con người phải là động lực và mục tiêu của sự phát triển bền vững.

● **Từ khóa:** hệ giá trị, giá trị văn hóa, văn hóa - con người.

Mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội đã được đề cập đến từ nhiều năm. Tuy vậy, tác động của văn hóa đối với sự phát triển diễn ra như thế nào? Thế nào là phát triển bền vững ít được quan tâm, đặc biệt là những người trực tiếp quản lý sự phát triển kinh tế.

Kinh nghiệm chỉ ra rằng, hiện nay, những nước đã có trình độ phát triển kinh tế cao, thu nhập quốc dân tính theo đầu người cao, thường là những nước sớm phát hiện ra nghịch lý giữa tăng trưởng kinh tế với hạnh phúc của con người.

Việc khám phá sự giàu có và hạnh phúc không có mối tương quan đáng là điều đáng ngạc nhiên trong lịch sử kinh tế học.

Nhiều nhà nghiên cứu ở Mỹ đã phát hiện ra rằng, người Mỹ hiện nay có thu nhập rất cao.

Nếu trước đây, năm 1950, thu nhập của người Mỹ chỉ khoảng 10 nghìn USD/năm, thì đến nay, số người Mỹ có thu nhập 100 nghìn USD/năm khá đông. Năm 1980, một người Mỹ chỉ có 11 giờ thư giãn trong 1 tuần, nay số giờ thư giãn là 40 giờ. Môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn hơn. Tuy vậy, không thể nói cuộc sống ngày nay an vui hơn trước đây.

Ở Nhật, sau chiến tranh rất thiếu thốn, 1 người có khoảng 45 USD, nhưng theo đề nghị của Nhật hoàng, người Nhật thắt lưng buộc bụng, không có nhiều tệ nạn, bệnh tâm thần. Trái lại, hiện nay, thu nhập bình quân của người Nhật là 27 nghìn USD, nhưng đa số người Nhật lại cảm thấy trống rỗng, số người mắc bệnh tâm thần, tự tử khá đông.

Con người hiện đại ngày càng cảm thấy bất an vì môi trường tự nhiên ô nhiễm nặng, thiên

tai, bệnh tật. Sự xuống cấp môi trường xã hội làm nảy sinh tội ác, tệ nạn xã hội; các mối quan hệ từ trong gia đình ra ngoài xã hội bị đe dọa. Điều đó dẫn tới trạng thái cô đơn, trống rỗng trong đời sống của mỗi con người, đặc biệt thế hệ trẻ. Điều đó minh chứng cho nhận xét của Ph.Ăngghen: "Mỗi bước tiến của sản xuất đồng thời cũng đánh dấu một bước lùi trong tinh thần của giai cấp bị áp bức, nghĩa là của đại đa số" (*Nguồn gốc của gia đình, sở hữu tư nhân và nhà nước*). Ph.Ăngghen cũng đánh giá cao nhận xét của M.Mocgan: "Từ khi thời đại văn minh ra đời, của cải tăng lên rất nhiều, hình thức của cải là muôn vẻ, việc sử dụng của cải thì rộng rãi và sự quản lý của cải vì lợi ích của những kẻ sở hữu thì rất khéo léo, đến mức là đối diện với nhân dân, của cải đó đã trở thành một lực lượng không sao khống chế nổi. Trí tuệ của loài người dừng lại, hoang mang và bỡ ngỡ trước vật sáng tạo của chính mình... Sự tan rã của xã hội đang đứng sừng sững trước mắt chúng ta một cách đe dọa như là sự kết thúc của một quá trình phát triển mà của cải là mục đích cuối cùng và duy nhất, vì một quá trình phát triển như vậy đang chứa đựng những yếu tố làm cho chính nó bị tiêu diệt. Dân chủ trong quản lý, hữu ái trong xã hội, bình đẳng về quyền lợi, giáo dục phổ thông, tất cả những thứ đó sẽ báo hiệu giai đoạn cao sắp tới của xã hội mà kinh nghiệm, lý trí và khoa học đang không ngừng vươn tới..."⁽¹⁾.

Ở những nước chậm phát triển như Việt Nam, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới đòi hỏi phải nắm bắt thời cơ, tăng trưởng kinh tế để không bị tụt hậu. Mặt khác, tâm lý tiêu dùng vật chất đang ngày càng phổ biến, tạo ra áp lực đối với người lãnh đạo quản lý kinh tế của đất nước. Hậu quả dẫn tới là đời sống kinh tế - xã hội có phát triển, nhưng nhiều khó khăn và yếu kém không những không giảm bớt mà có phần gia

tăng. Sự ô nhiễm của các dòng sông, kênh rạch, ao hồ, khu dân cư đều có nguyên nhân từ các nhà máy, các khu công nghiệp. Rừng bị khai thác bừa bãi vừa làm hao mòn tài nguyên của đất nước, làm giảm độ che phủ cho đất, gây ra những cơn lũ lụt đe dọa đời sống của nhân dân. Mức độ ô nhiễm không khí và tiếng động ở các thành phố, đô thị cũng quá mức cho phép. Cùng với sự ô nhiễm môi trường sinh thái là sự xuống cấp môi trường xã hội, sự xuống cấp về văn hóa và con người.

Đảng ta khẳng định, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực và mục tiêu của sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhằm quán triệt tư tưởng đó của Đảng và góp phần giải quyết những vấn đề nóng bỏng mà cuộc sống đang đặt ra, việc tìm hiểu vai trò của các hệ giá trị văn hóa đối với quá trình phát triển bền vững đất nước là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn hiện nay.

Về *giá trị văn hóa*. Nói đến giá trị là nói những chuẩn mực, những tiêu chí có ích và cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của một sự vật, hiện tượng. Đối với văn hóa, giá trị là những chuẩn mực, tiêu chí cần thiết, có ích cho sự tồn tại và phát triển của con người, của xã hội. Vậy, các tiêu chí, chuẩn mực đó hình thành từ đâu? Từ những nhu cầu và năng lực bẩm sinh của con người. Đây là vấn đề đặc biệt của văn hóa, vì văn hóa gắn với sự tồn tại và phát triển của con người. Nhu cầu của con người không chỉ dừng lại ở bản năng và có tính vật chất mà còn xuất hiện các nhu cầu tinh thần, góp phần làm thăng hoa những nhu cầu vật chất ở con người. Thí dụ, ăn là nhu cầu vật chất. Ở các xã hội phát triển, con người ăn không chỉ để no, con người còn đòi hỏi ăn phải ngon, hợp khẩu vị, món ăn phải sạch, đẹp nữa; bữa ăn phải được diễn ra trong không khí vui tươi. Như vậy, sự phát triển và hoàn thiện một con người hoặc toàn xã hội, đều

bắt nguồn từ sự phát huy và phát triển của giá trị văn hóa, tức những nhu cầu và năng lực tình thần bẩm sinh vốn có ở con người. Trong số các nhu cầu và năng lực cơ bản đó, có nhu cầu và năng lực hiểu biết, khám phá, sáng tạo; nhu cầu và năng lực hướng thiện, nhu cầu năng lực hướng tới cái đẹp. Chúng ta thường quen gọi là nhu cầu năng lực hướng tới cái chân, thiện và mỹ. Chân, thiện, mỹ được coi là 3 trụ cột của nền văn hóa mỗi dân tộc, của nhân loại. Tuy vậy, sự thể hiện của chân - thiện - mỹ ở các thời kỳ lịch sử và ở các dân tộc thường không giống nhau. Thí dụ, gu thời trang ở các thời kỳ lịch sử và ở các dân tộc, các phong tục tập quán v.v.. thường là khác nhau. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Tuy phong tục tập quán, mỗi dân tộc mỗi khác, nhưng dân tộc nào cũng ưa sự lành, ghét sự dữ"⁽²⁾. Điều đó có nghĩa là, nuy hình thức biểu hiện khác nhau, nhưng về bản chất, các dân tộc đều có sự thống nhất: ưa cái lành, ghét cái dữ. Sự giống nhau đó chính là thể hiện cái tính người phổ biến. Cái tính người phổ biến đó tạo nên những nhu cầu và năng lực hướng tới cái chân - thiện - mỹ. Có nghĩa là: sự hoàn thiện, phát triển con người phải là kết quả của sự bồi dưỡng, phát huy những nhu cầu về năng lực hướng tới chân - thiện - mỹ. Khi các nhu cầu và năng lực chân - thiện - mỹ trở thành máu thịt của con người, các hoạt động của con người, dù hoạt động có tính cá nhân hay xã hội, vật chất hay tinh thần, đều mang tới những hiệu quả xã hội tốt. Cái mà C.Mác gọi là "hoàn cảnh có tình người" chính là ở đó. *Hoàn cảnh có tình người* không cho phép xuất hiện những hành vi gian dối, lừa lọc, vô lương tâm. *Hoàn cảnh có tình người* đòi hỏi những quan hệ xã hội mang tính cộng đồng, lối sống tình nghĩa, biết yêu thương và chia sẻ. Đó phải là xã hội "thương người như thể thương thân", "con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ",

trái hẳn với cái xã hội "sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi". Những nhân tố đẹp đẽ đó không phải đến bây giờ mới xuất hiện. Cách chúng ta hơn 600 năm, Trần Cảnh - vị vua đầu tiên của nhà Trần, lúc mới 12 tuổi, đặt ra cho quan thái sư, người thầy giáo của mình, một câu hỏi: "Ta chưa nghe ông nói: phải lo cho dân cái gì, mà chỉ thấy ông nói: phải trị dân như thế nào". Tư tưởng đó của vị vua đầu tiên trong chế độ phong kiến thời Trần giống với việc vua Hùng, ngay từ thời dựng nước, đã dạy cho dân cách trồng lúa, cách vẽ mình để tránh bị thương tổn bất lúc xuống nước bắt cá. Tư tưởng đó cũng không xa lạ với tư tưởng của Hồ Chí Minh, khi Người yêu cầu "cán bộ phải là đầy tớ của dân". Lê Thánh Tông lên ngôi chưa đầy 20 tuổi, không tơ hào chuyện hưởng thụ, chỉ chăm lo cho việc nước việc dân. Trước triều đình, vua ra chỉ dụ: phải tập trung lo cho 2 việc: việc nông tang và việc lễ nghĩa. Việc nông tang để chăm lo đời sống vật chất cho dân và việc lễ nghĩa để chăm lo đời sống tình thần cho dân.

Hồ Chí Minh là người đã kết tinh được các giá trị cao đẹp trong văn hóa truyền thống của dân tộc, từ thời Hùng Vương dựng nước. Người đã từng dạy cán bộ, đảng viên và nhân dân: "Dân ta phải biết sử ta". Biết sử ta chính là biết được các giá trị tốt đẹp mà cha ông đã sáng tạo ra và đang truyền dạy chúng ta. Người từng nói: "Các vua Hùng đã có công dựng nước./Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Giữ lấy nước, không chỉ có ý nghĩa giữ lấy giang sơn, bờ cõi đất nước, mà còn là giữ lấy đạo lý làm người của dân tộc, hồn thiêng sông núi. Những lời dạy của Hồ Chí Minh, đặc biệt tấm gương sáng của Người là ngọn đuốc soi đường, là sức mạnh nội sinh tạo nên những thành tích rực rỡ của cách mạng nước ta, đặc biệt qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc

Mỹ. Nhưng “cách mạng thường không thắng tập như đại lộ Nepski” (Lênin). Trong quá trình đó, bên cạnh những tấm gương tốt, cũng đã xuất hiện một số hiện tượng tiêu cực. Thực trạng tha hóa bởi quyền lực cũng là hiện tượng thường xuyên của lịch sử, của bất cứ quốc gia nào. Điều đáng tiếc là hiện tượng đó lại đã và đang diễn ra trong Đảng cách mạng, do một số cán bộ, đảng viên không có ý thức tu dưỡng, bị cám dỗ bởi những nhu cầu thấp hèn. Trong *Di chúc* trước khi đi xa, Hồ Chí Minh đã cảnh báo điều đó. Và bài báo cuối cùng, “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, Người đã tập trung phê phán hiện tượng này. Sự suy thoái về đạo đức, về văn hóa, đặc biệt trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, kể cả cán bộ cấp cao, là nguyên nhân chính tạo nên mảng tối trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay. Nói cách khác, hiện tượng đó là một nguyên nhân quan trọng làm cho nền kinh tế nước ta hiện nay chưa tạo được sự phát triển bền vững.

Vậy thế nào là phát triển bền vững. Nói phát triển bền vững là nói đến hàng loạt những chỉ dấu quan trọng:

- Sự tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ xã hội.

- Rút ngắn khoảng cách chênh lệch về mức sống, chất lượng sống giữa các vùng miền, ngành nghề.

- Sự phát triển kinh tế không tạo nên sự xuống cấp về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, không tạo nên sự cạn kiệt tài nguyên của đất nước.

Nói tổng quát, sự phát triển bền vững là tiền đề để thực hiện mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” như các Nghị quyết gần đây của Đảng đã đề ra.

Bức tranh chung của thế giới hiện nay là hầu

hết các quốc gia chưa tạo được sự phát triển bền vững. Có những quốc gia, thu nhập quốc dân tính theo đầu người rất cao nhưng mỗi người đều cảm thấy bất an, thiên tai, bệnh tật thường xuyên đe dọa. Người ta tính ra rằng tổng tài sản của 26 tỷ phú trên thế giới có trên 1 ngàn tỷ USD, nghĩa là bằng tổng tài sản của hơn 3 tỷ người nghèo nhất trên thế giới. Đây là sự bất công ghê gớm, đe dọa sự ổn định toàn cầu.

Ở nước ta, mấy chục năm qua, tuy công tác xóa đói, giảm nghèo được thực hiện tương đối tốt, nhưng cho đến nay, vẫn còn sự chênh lệch khá lớn về thu nhập giữa các vùng miền. Một bộ phận cư dân ở vùng sâu, vùng cao vẫn chưa có điều kiện hưởng thụ những thành quả của CNH, HDH đất nước. Do thiếu hiểu biết và cũng do tư túi cá nhân, một bộ phận cán bộ có trách nhiệm đã gây ra những sai lầm lớn trong quy hoạch các đô thị, khu công nghiệp, các tuyến giao thông, gây lãng phí lớn về tài sản, làm mất lòng tin của nhân dân. Thất bại của các tập đoàn kinh tế lớn trước đây (như Vinashin v.v...) cũng là bài học thất bại lớn cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ rất lâu trước đây, C.Mác đã từng cảnh báo thái độ thờ ơ và tàn nhẫn đối với thiên nhiên: “Khi đốt rừng trên các triền núi và lấy số phân tro đủ để bón cho một đời cây cà phê đem lại một số thu hoạch rất lớn, thì những người chủ đồn điền Tây Ban Nha ở Cu Ba có cần gì phải nghĩ rằng sau này những trận mưa rào ở vùng nhiệt đới sẽ cuốn sạch lớp đất bên trên không có gì che chở và chỉ để lại những lớp đá tro trụi”⁽³⁾. Lời cảnh báo đó cách đây vài trăm năm hình như ít được quan tâm tới. Chính phủ từ lâu đã có Pháp lệnh bảo vệ rừng, khai thác và trồng rừng có kế hoạch, vậy mà ở khắp mọi miền đất nước, rừng nguyên sinh và cả rừng phòng hộ đều bị chặt phá để dùng vào những mục đích

thiên cận. Rừng bị tàn phá có nghĩa là khí hậu sẽ thay đổi, lũ lụt sẽ nặng nề hơn, sức tàn phá của thiên nhiên đối với con người sẽ dữ dội hơn. Rừng bị tàn phá cũng có nghĩa các tài nguyên (kể cả tài nguyên trên mặt đất và dưới lòng đất) đều bị khai thác đến mức hủy hoại. Đó là điều trực tiếp làm giảm thiểu điều kiện sống của con người hiện tại và cả các thế hệ mai sau.

Kinh nghiệm nhiều nước nói với chúng ta rằng, phát triển là làm biến đổi con người chứ không phải chỉ làm biến đổi kinh tế. Nguyên Tổng thư ký UNESCO Federico Mayor khẳng định: “Nếu không có văn hóa làm nền tảng và mục tiêu thì sự phát triển nhất định phải đi theo số phận phù du của những thành phố ma, sẽ bị bỏ hoang khi kết thúc cuộc đổ xô đi tìm vàng”⁽⁴⁾.

Trong xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế thị trường hiện nay, nhiều quốc gia đang dần dần rơi vào cái bẫy của “xã hội tiêu dùng vật chất” (société de consommations) vì theo quy luật của kinh tế thị trường, phải có cung mới có cầu. Cung càng nhiều thì cầu sẽ phát triển. Với xu thế đó sẽ rất dễ hình thành một thế hệ thanh niên theo đuổi tiêu dùng vật chất. Dân tộc ta vốn từ lâu coi tiết kiệm là một nguyên tắc đạo đức. Theo giải thích của Hồ Chí Minh, tiết kiệm là một trong bốn đức tính quan trọng của con người (cần, kiệm, liêm, chính). Thiếu một đức thì không thành người, cũng như thiếu một mùa thì không thành trời, thiếu một phương thì không thành đất. Tiết kiệm là cần thiết, là quốc sách đối với chúng ta vì ý thức tiết kiệm giúp con người vượt qua những cám dỗ vật chất, biết quý trọng các sản phẩm lao động, quý trọng người lao động. Tiết kiệm còn là điều kiện cần thiết để tích lũy của cải, nguyên nhiên liệu, sức lao động cho quá trình CNH, HDH. Trong những năm qua, do chưa làm tốt việc giáo dục tinh thần tiết kiệm trong toàn xã hội, đặc biệt trong đội ngũ

các cán bộ, đảng viên, chưa động viên được toàn dân tham gia đóng góp công sức và của cải cho sự phát triển đất nước, nên tình trạng thiếu nguồn vốn nghiêm trọng, phá vỡ của các tổ chức tín dụng quốc tế đã gây nhiều khó khăn cho sự phát triển kết cấu hạ tầng đất nước. Nợ công của quốc gia còn ở mức khá cao, hiệu quả động viên chưa được phát huy tốt, nếu không nói là còn bị thất thoát khá lớn.

Để phát triển kinh tế trong thời kỳ mới, Đảng và Nhà nước đang khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp tư nhân. Nhưng nếu các tổ chức kinh tế đó không được thiết lập trên tinh thần hợp tác, cộng đồng, nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước, mà lại rơi vào tình trạng “thương trường là chiến trường”, nhằm làm suy yếu lẫn nhau thì đất nước sẽ ra sao?

Tất cả những vấn đề nêu trên đều nhằm khẳng định một nguyên tắc: Sự phát triển đất nước phải lấy văn hóa làm nền tảng, làm mục tiêu. Có nghĩa là sự phát triển chỉ có thể trở nên bền vững nếu được chỉ đạo bởi những giá trị văn hóa, trước hết là những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và cả những giá trị mà nhân loại tiến bộ đã đúc kết được. Xét đến cùng, phát triển phải nhằm hướng tới con người, xây dựng và phát triển con người. Đây cũng là mục tiêu cuối cùng của CNXH □

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, t.6, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.271-272.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.350.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.658.

(4) Người đưa tin UNESCO, số 10 - 1994.